

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/ST- HNGĐ
Ngày: 17/3/2025
V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa
chị H và anh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn.

Bà Đào Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lua- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST- HNGĐ ngày 28/02/2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Phạm Quang Đ, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cùng đăng ký HKTT tại: Thôn N, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Quang Đ kết hôn vào ngày 26/3/2009. Trước khi cưới chị và anh Đ có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình chung sống: Sau ngày cưới, chị và anh Đ chung sống với nhau được 15 ngày tại thôn N, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thì anh Đ tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Tháng 7/2009, vợ chồng chị mua đất ở thôn H, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Tháng 6/2011, vợ chồng chị xây nhà trên thửa

đất này. Đầu năm 2012, mẹ con chị chuyển đến sinh sống trên nhà đất tại thôn H, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Tháng 6/2014, anh Đ về nước hẳn và gia đình chị sống trên nhà đất tại thôn H, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chị chung sống với nhau đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đánh đập, bạo hành chị khiến chị đã có ý định ly hôn. Thời điểm này, chị đã về nhà mẹ đẻ chị sinh sống nhưng do lúc đó anh Đ uống thuốc ngủ tự tử và sau đó có lên xin lỗi, hứa thay đổi nên chị đã tha thứ cho anh Đ. Nhưng chỉ được 1 thời gian ngắn anh Đ lại chứng nào tật nấy, không chịu thay đổi. Chị đã làm đơn xin ly hôn anh Đ 02 lần, cụ thể:

Ngày 08/3/2023, chị đã nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đ. Tòa án đã tiến hành hòa giải ngoài Tòa án, anh Đ có xin lỗi và viết bản cam kết tại gia đình hứa thay đổi nên chị vì các con rút đơn ly hôn.

Ngày 24/9/2024, chị lại tiếp tục nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết ly hôn với anh Đ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị có ý kiến vợ chồng về đoàn tụ để vợ chồng có thời gian suy nghĩ thêm.

Tuy nhiên càng chung sống với nhau thì vợ chồng chị càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, mệt mỏi, ghen tuông mù quáng, anh Đ đánh đập chị thường xuyên hơn. Gia đình 2 bên cũng biết mâu thuẫn của vợ chồng chị nhưng không hòa giải được cho vợ chồng chị. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Thời gian vợ chồng ly thân, anh Đ cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Đ nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Tại phiên tòa, chị giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2009 và cháu Phạm Quang H, sinh ngày 07/9/2015. Từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Phạm Quỳnh A sống cùng chị, còn cháu Phạm Quang H sống cùng anh Đ. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh A; chị đồng ý giao cháu Phạm Quang H cho anh Đ nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, chị H vẫn xin được nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh A; chị đồng ý giao cháu Phạm Quang H cho anh Đ nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về điều kiện thu nhập và chỗ ở: Hiện chị làm nghề cắt tóc tự do, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng và nếu chị ly hôn bố mẹ chị sẽ cho đất để làm nhà cho chị và con chị. Chị đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Căn cứ vào biên bản ghi lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Phạm Quang Đ có trình bày:*

Anh xác nhận một phần lời khai của chị H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Theo anh Đ, quá trình chung sống vì hoàn cảnh kinh tế gia đình anh và chị H chỉ sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh đi lao động tại Hàn Quốc. Trong thời gian anh đi lao động thì anh vẫn gửi tiền về nhà để lo cho cuộc sống của gia đình, mua nhà đất. Đến khi anh về nước thì chị H bảo với anh bán nhà đất để lo cho các con cuộc sống tốt hơn nhưng anh không ngờ chị H chia đôi và làm đơn xin ly hôn anh. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2009 và cháu Phạm Quang H, sinh ngày 07/9/2015. Khi ly hôn anh xin được nuôi dưỡng con chung Phạm Quang H, còn anh đồng ý chị H nuôi dưỡng con chung Phạm Quỳnh A. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn vắng mặt tại Tòa án chưa chấp hành đúng, đầy đủ pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Quang Đ.

Về con chung: Khi ly hôn giao con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Phạm Quang H, sinh ngày 07/9/2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn anh Phạm Quang Đ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Phạm Quang Đ đang cư trú trên địa bàn huyện Tiên Du nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đ hợp lệ. Anh Đ từ chối nhận, anh Đ đã được biết thông tin vụ án, tuy nhiên anh Đ cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Qua xác minh các cấp chính quyền, anh Đ có hộ khẩu tại thôn Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, hiện đang sinh sống tại địa phương. Ngày 28/02/2025, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng anh Đ vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi đương sự, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST- HNGĐ ngày 28/02/2025 ấn định lịch xét xử vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 17/03/2025.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Phạm Quang Đ vào ngày 26/3/2009 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng sống không hoà thuận đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đánh đập, bạo hành chị. Chị đã 02 lần làm đơn xin ly hôn anh Đ vào ngày 08/3/2023 và ngày 24/9/2024. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được vì không còn tình cảm, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Đ.

Phía anh Đ cho rằng quá trình chung sống vì hoàn cảnh kinh tế gia đình anh và chị H chỉ sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh đi lao động tại Hàn

Quốc. Trong thời gian anh đi lao động, anh vẫn gửi tiền về nhà để lo cho cuộc sống của gia đình, mua nhà đất. Đến khi anh về nước thì chị H bảo với anh bán nhà đất để lo cho các con cuộc sống tốt hơn nhưng anh không ngờ chị H chia đôi và làm đơn xin ly hôn anh. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh Đ không đạt được mục đích của cuộc hôn nhân tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2024, không còn sống chung với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ biết việc chị H làm đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa. Bản thân anh Đ cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng và đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện việc anh Đ không trân trọng cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy đến nay mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài được, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức. Chị H làm đơn xin ly hôn anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2009 và cháu Phạm Quang H, sinh ngày 07/9/2015. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2009 và đồng ý để cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Quang H, sinh ngày 07/9/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết.

Xét việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho các cháu điều kiện tốt nhất và xét nguyện vọng của các cháu. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2009 có nguyện vọng được chị H nuôi dưỡng, hiện đang ở cùng chị H; lời khai cháu Phạm Quang H, sinh ngày 07/9/2015 có nguyện vọng được anh Đ nuôi dưỡng và cũng đang ở cùng anh Đ. Hiện tại chị H làm nghề cắt tóc tự do, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Anh Đ tuy không có lời trình bày về điều kiện nuôi con chung, tuy nhiên qua lời khai của chị H và gia đình anh Đ thì hiện tại anh Đ có đi làm. Như vậy, chị H và anh Đ đều có đầy đủ điều kiện nuôi con. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh Đ cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Quang H, sinh ngày 07/9/2015 và đồng ý để cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2009. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con và tránh sự xáo trộn, xét sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, cần chấp nhận, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2009 và giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm

Quang H, sinh ngày 07/9/2015 là phù hợp với pháp luật và thực tế. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị H và anh Đ được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình về việc nuôi dưỡng, thăm nom con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Quang Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Phạm Quang H, sinh ngày 07/9/2015 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/24, Số: 0002671 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Tấn Đào Thị Thu Nguyễn Tiến Hưng

Nơi nhân:

- UBND xã Lạc Vệ;
- VKS huyện Tiên Du;
- THA DS huyện Tiên Du;
- Người tham gia tố tụng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Tiến Hưng